

Số: *1499* /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày *30* tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về trách nhiệm và cơ chế phối hợp
của các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường trong quản lý hội**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động quản lý hội; đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trách nhiệm và cơ chế phối hợp của các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường trong quản lý hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Hợp tác quốc tế, Kế hoạch, Khoa học và Công nghệ, Pháp chế, Tài chính, Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền, Tổ chức cán bộ; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Bộ Nội vụ;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy Khối cơ sở Bộ Tài nguyên và Môi trường tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Công đoàn Bộ,
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ,
- Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Lưu: VT, TCCB, NQ(80).

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà

QUY ĐỊNH

**Về trách nhiệm và cơ chế phối hợp của các đơn vị
trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường trong quản lý hội**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1499/QĐ-BTNMT
ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này được áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và các hội, liên hiệp hội, tổng hội, hiệp hội, câu lạc bộ và các tên gọi khác theo quy định của pháp luật có tư cách pháp nhân (sau đây gọi chung là hội) hoạt động trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Quy định này quy định trách nhiệm, chế độ làm việc và chế độ thông tin, báo cáo của các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường trong giải quyết các nhiệm vụ liên quan đến hội thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Giải quyết công việc đúng phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo các quy định của pháp luật; bảo đảm kịp thời, chất lượng và hiệu quả.

2. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Tạo điều kiện cho hội hoạt động đúng pháp luật và hiệu quả; đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành tài nguyên và môi trường và yêu cầu phát triển của cộng đồng.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

Điều 3. Vụ Tổ chức cán bộ

1. Giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối của Bộ trong việc quản lý hội hoạt động trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Về tổ chức và nhân sự của hội

a) Tiếp nhận và chủ trì giải quyết theo thẩm quyền các hồ sơ liên quan đến công nhận ban vận động thành lập hội; hồ sơ cho phép thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên hội; hồ sơ đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường; hồ sơ đề nghị phê duyệt điều lệ hội đã được đại hội thông qua.

b) Tham mưu cho Lãnh đạo Bộ ý kiến với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên hội và phê duyệt điều lệ hội.

c) Giúp lãnh đạo Bộ xem xét, có ý kiến bằng văn bản đối với nhân sự thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch hội;

d) Làm đại diện của Bộ tham gia các cuộc họp của ban chấp hành, ban thường vụ hội chuẩn bị đại hội khi cần và dự đại hội khi được Lãnh đạo Bộ ủy nhiệm.

đ) Tiếp nhận và xử lý báo cáo việc đặt và thay đổi văn phòng đại diện, trụ sở và lãnh đạo chủ chốt của hội; việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại trong nội bộ của hội theo quy định.

3. Gửi cho hội các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, nhiệm vụ về phát triển nhân lực ngành tài nguyên và môi trường để các hội chủ động tham gia thực hiện phù hợp với nhu cầu, năng lực theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với các đơn vị chuyên ngành tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ tài nguyên và môi trường cho các cán bộ phụ trách của hội theo quy định.

5. Tổng hợp, theo dõi kế hoạch, chương trình hoạt động của hội; tổng hợp thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo Bộ về hội.

6. Tham mưu cho lãnh đạo Bộ nội dung, kế hoạch và tổ chức làm việc với các hội định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo Bộ hoặc kiến nghị của các hội.

7. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ và hội để xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hằng năm có liên quan đến hội trước ngày 30 tháng 01 hằng năm; theo dõi, tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt; tổ chức tổng hợp và báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của hội.

8. Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác có liên quan đến hội theo phân công của lãnh đạo Bộ.

Điều 4. Vụ Pháp chế

1. Công khai chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật dài hạn, hằng năm của Bộ; chương trình, đề án, dự án, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật dài hạn, hằng năm; kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tài nguyên và môi trường để các

hội chủ động tham gia thực hiện phù hợp với nhu cầu, năng lực của các hội theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị phối hợp với các hội trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; chủ động mời các hội tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội.

3. Hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách để hội tham gia tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Vụ Kế hoạch

1. Công khai kế hoạch thực hiện các chương trình, dự án, đề án, cung cấp dịch vụ công để các hội có thể tham gia xây dựng và thực hiện phù hợp với nhu cầu, năng lực của các hội theo quy định của pháp luật.

2. Lấy ý kiến của các hội đối với các chiến lược phát triển các lĩnh vực của Bộ có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội.

Điều 6. Vụ Tài chính

1. Đề xuất việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hội thực hiện các nhiệm vụ do Nhà nước giao theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn hội thực hiện chế độ tài chính - kế toán của Nhà nước; việc quản lý sử dụng tài sản; việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ cho hội theo quy định của pháp luật về tài chính.

3. Tiếp nhận và xử lý báo cáo tài chính hằng năm của hội và báo cáo tổng hợp tình hình chi tiêu kinh phí đã được Nhà nước hỗ trợ cho hội.

Điều 7. Vụ Hợp tác quốc tế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ hướng dẫn, tạo điều kiện để hội tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế của ngành tài nguyên và môi trường với các nước và các tổ chức quốc tế.

Điều 8. Vụ Khoa học và Công nghệ

1. Công khai các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ để các hội có thể đề xuất xây dựng và thực hiện phù hợp với nhu cầu, năng lực của các hội theo quy định của pháp luật.

2. Tham mưu cho lãnh đạo Bộ việc tạo điều kiện cho các hội tham gia hoạt động khoa học và công nghệ của Bộ.

Điều 9. Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền

1. Cung cấp cho hội kế hoạch phát động các phong trào thi đua dài hạn, hằng năm hoặc theo chuyên đề; kế hoạch tuyên truyền, các ngày lễ, ngày kỷ niệm và các hoạt động của ngành tài nguyên và môi trường nếu có yêu cầu; hướng dẫn sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua và đề xuất khen thưởng.

2. Tổng hợp, phát hiện tổ chức, cá nhân, điển hình tiên tiến, xuất sắc trong hoạt động của các hội để kịp thời trình cấp có thẩm quyền biểu dương khen thưởng theo quy định.

3. Hiệp y, xác nhận thành tích cho hội đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

Điều 10. Văn phòng Bộ

1. Cung cấp các báo cáo sơ kết, tổng kết của Bộ cho các hội nếu có yêu cầu và tham mưu cho lãnh đạo Bộ mời các hội tham dự các cuộc họp, hội nghị quan trọng của ngành tài nguyên và môi trường.

2. Tham mưu cho lãnh đạo Bộ tổ chức các cuộc họp, làm việc với các hội để nắm bắt tình hình hoạt động, nhu cầu phát triển của các hội, tạo điều kiện để các hội tham gia các hoạt động chung của Bộ.

Điều 11. Thanh tra Bộ

Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật hoặc kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật của hội trong việc thực hiện các quy định pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ.

Điều 12. Các đơn vị trực thuộc Bộ

1. Công khai chương trình, kế hoạch xây dựng chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học và văn bản quy phạm pháp luật; mời đại diện của hội làm thành viên các ban, tổ soạn thảo, tổ biên tập; tạo điều kiện để các hội tham gia hội thảo, hội nghị, chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, hội đồng xét duyệt, nghiệm thu đề tài, dự án phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội.

2. Về việc lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội

a) Lấy ý kiến tư vấn, phản biện của các hội theo quy định đối với các chương trình, dự án, công trình cấp quốc gia; chương trình, dự án, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch cấp Bộ; các đề án của đơn vị.

b) Tạo điều kiện cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tư liệu cần thiết, bảo đảm các điều kiện về thời gian, kinh phí và sử dụng cơ sở vật chất cho các hội tham gia tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

c) Tiếp nhận, nghiên cứu, tiếp thu các kiến nghị, đề xuất trong văn bản tư vấn, phản biện và giám định xã hội của các hội để hoàn thiện chương trình, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án và các văn bản khác theo phân công; giải trình các ý kiến không tán thành.

3. Các đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, hội thảo khoa học và các sự kiện của ngành có trách nhiệm mời đại diện các hội có liên quan tham dự.

4. Chủ động làm việc với các hội có liên quan để triển khai các hoạt động phối hợp, giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề phát sinh (các sự cố tài nguyên, môi trường, các vấn đề "nóng" về tài nguyên và môi trường được dư luận xã hội quan tâm,...) thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị.

5. Tham mưu cho lãnh đạo Bộ giải quyết các nhiệm vụ công tác có liên quan đến hội và các kiến nghị, đề xuất của hội thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công.

6. Tiếp nhận hồ sơ đề xuất của hội về việc tham gia thực hiện các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, cung ứng các dịch vụ công và thực hiện các nhiệm vụ khác do Nhà nước giao để giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định.

7. Phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan đến các hội.

8. Xây dựng kế hoạch phối hợp và dành thời gian làm việc với hội để giải quyết kịp thời các kiến nghị và các vướng mắc trong quá trình công tác giữa đơn vị với hội; đồng thời, báo cáo tình hình hoạt động của hội với lãnh đạo Bộ thông qua Vụ Tổ chức cán bộ.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 13. Chế độ làm việc

1. Định kỳ hằng năm, Bộ tổ chức ít nhất 1 lần họp với các hội để tổng kết, đánh giá hoạt động của Bộ liên quan đến các hội và việc thực hiện các quy định này.

2. Định kỳ sáu tháng, các đơn vị tổ chức làm việc với các hội hoạt động trong ngành, lĩnh vực của mình để nắm bắt nhu cầu phát triển của hội và phối hợp với các hội thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Hội chủ động mời lãnh đạo Bộ, lãnh đạo các đơn vị tham gia các cuộc họp, hội nghị, đại hội của hội.

4. Các đơn vị trực thuộc Bộ mời hoặc tham mưu cho lãnh đạo Bộ mời các hội tham dự các cuộc họp, hội nghị, sự kiện lớn của Bộ, của đơn vị.

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Thông tin về hoạt động của Bộ Tài nguyên và Môi trường, về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội được phổ biến thông qua báo, tạp chí, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường, các hội nghị, hội thảo, các văn bản do Bộ tổ chức phát hành.

2. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì thu nhận thông tin về tình hình tổ chức, hoạt động của hội thông qua báo cáo định kỳ (một năm một lần) và thông tin, báo cáo đột xuất theo yêu cầu công tác quản lý nhà nước.

Hội báo cáo tổng kết việc tổ chức và hoạt động hằng năm gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 12 để theo dõi, đánh giá.

3. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, các tổng cục, cục trực thuộc Bộ báo cáo Lãnh đạo Bộ qua Vụ Tổ chức cán bộ về sự phối hợp với các hội trong lĩnh vực chuyên ngành được giao quản lý.

4. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tổng hợp báo cáo về hội; tổng hợp, theo dõi kế hoạch, chương trình hoạt động của hội.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị trực thuộc Bộ chủ động phối hợp với các hội triển khai thực hiện Quy định này.

2. Các hội chủ động phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ triển khai thực hiện quy định và đề xuất các hoạt động phù hợp với Quy định này.

3. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; định kỳ hằng năm hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 16. Sửa đổi Quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường (thông qua Vụ Tổ chức cán bộ) để nghiên cứu, đề xuất Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét bổ sung, sửa đổi quy định./.

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà